

Số: **99** /NQ-HĐND

Hải Phòng, ngày 06 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc quyết định các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ
ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hải Phòng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 21

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư;

Xét Tờ trình số 303/TTr-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố; Báo cáo thẩm tra số 61/BC-BPC ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Mục tiêu, nguyên tắc thực hiện dân chủ ở cơ sở

1. Mục tiêu thực hiện dân chủ ở cơ sở

a) 100% người được giao nhiệm vụ thực thi pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

b) 100% cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức tuyên truyền, quán triệt, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trong việc thực hiện dân chủ ở cơ sở.

c) 100% Hội đồng nhân dân cấp huyện ban hành Nghị quyết quyết định các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn cấp huyện; 100% Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trong phạm vi địa bàn cấp xã; 100% cơ quan, đơn vị, địa phương ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở; 100% hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố được rà soát, sửa đổi, bổ sung phù hợp với các quy định về thực hiện dân chủ

ở cơ sở; 100% Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ.

d) 100% cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số trong thực hiện dân chủ ở cơ sở.

đ) 100% cơ quan, đơn vị, địa phương bổ sung tiêu chí về mức độ thực hiện dân chủ ở cơ sở làm căn cứ đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ; hằng năm, thực hiện biểu dương, khen thưởng các gương điển hình về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Nguyên tắc bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở

a) Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, sự quản lý thống nhất của các cấp chính quyền, vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

b) Thực hiện dân chủ ở cơ sở phải thường xuyên, liên tục; nâng cao được nhận thức, trách nhiệm của tập thể, cá nhân, phát huy sức mạnh tối đa của Nhân dân, những nhân tố mới, tích cực, điển hình ở cơ sở.

c) Thực hiện dân chủ ở cơ sở phải gắn với phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”, phù hợp với nhiệm vụ chính trị tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Các hành vi lợi dụng dân chủ ở cơ sở phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

e) Thực hiện đầy đủ các nguyên tắc khác theo quy định tại Điều 3 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Điều 2. Các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở

1. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở; nâng cao nhận thức của cộng đồng về thực hiện dân chủ ở cơ sở

a) Tuyên truyền, quán triệt các văn bản quy định thực hiện dân chủ ở cơ sở bằng nhiều hình thức, đa dạng, phong phú, thông qua các cuộc họp của cơ quan, đơn vị, địa phương, thôn, tổ dân phố, buổi sinh hoạt văn hóa cộng đồng và các cuộc thi tìm hiểu pháp luật.

b) Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác hiệu quả tiện ích của chính quyền số trong công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật trên Cổng/Trang thông tin điện tử hoặc trên các thiết bị di động.

c) Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và trong việc cung cấp thông tin, tham gia góp ý vào các dự thảo văn bản có liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân.



d) Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định của pháp luật.

2. Bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho người được giao nhiệm vụ tham mưu tổ chức thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở

Các cấp chính quyền chủ động, thường xuyên phối hợp tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng ban công tác Mặt trận, thành viên Ban Thanh tra nhân dân, thành viên Ban giám sát đầu tư của cộng đồng về kỹ năng triển khai thực hiện pháp luật, thu thập và xử lý thông tin, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, các nghiệp vụ cần thiết để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao và trong thực hiện dân chủ ở cơ sở; Tổ soạn thảo hương ước, quy ước về kỹ năng xây dựng hương ước, quy ước.

3. Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương, vai trò nêu gương của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trong thực hiện dân chủ ở cơ sở

a) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm chính trong lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện dân chủ ở cơ sở; phối hợp xây dựng và ban hành Quy chế quy định về thực hiện dân chủ tại cơ quan, đơn vị, địa phương; thực hiện nghiêm Luật Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, Nhân dân.

b) Bố trí địa điểm, bảo đảm điều kiện làm việc, kinh phí hỗ trợ cho hoạt động Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng theo quy định.

4. Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy định (nếu có) về mức chi thực hiện hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; kinh phí hỗ trợ nhằm đảm bảo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng.

5. Ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số trong thực hiện dân chủ ở cơ sở phù hợp với mức độ xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, xã hội số tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

a) Bố trí đầy đủ trang thiết bị phục vụ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động triển khai nhiệm vụ về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

b) Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, điều hành hoạt động của cơ quan, đơn vị; mở rộng phạm vi áp dụng các tiện ích hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện các dịch vụ công, tạo sự hài lòng

của tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

c) Triển khai ứng dụng quét, mã QRcode tại bộ phận một cửa để người dân tiếp cận thanh toán tiện ích công, đánh giá công tác, tiếp công dân, giải quyết các thủ tục hành chính.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ sở

a) Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện dân chủ và việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính được thực hiện thường xuyên, kịp thời chấn chỉnh ý thức, tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

b) Chú trọng phát huy dân chủ trong quá trình thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

7. Tổ chức biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân điển hình, có nhiều thành tích trong thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở. Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở

a) Hằng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức biểu dương, khen thưởng các gương điển hình, có nhiều thành tích trong thực hiện dân chủ ở cơ sở.

b) Đưa kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở vào tiêu chí thành phần chấm điểm cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương và là tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương hàng năm.

c) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có các hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở thì bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

d) Xử lý nghiêm những hành vi lợi dụng dân chủ để vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức và quyền làm chủ của Nhân dân, cản trở việc thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách nhà nước.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có thể vận động các nguồn kinh phí hợp pháp khác để bảo đảm triển khai thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Nghị quyết bảo đảm đúng các quy định của pháp luật.



2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng khóa XVI, Kỳ họp thứ 21 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban TVQH, Chính phủ;
- VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ Nội vụ;
- TTTU, TT HĐND, UBND TP;
- Đoàn ĐBQH HP;
- UB MTTQ Việt Nam TP;
- Các Ban HĐND TP;
- Đại biểu HĐND TP khóa XVI;
- Các VP: TU, Đoàn ĐBQH và HĐND TP, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- TTQU, TTHU, TT HĐND, UBND các quận, huyện;
- Báo HP; Đài PT và TH HP;
- Công báo HP; Cổng TTĐT TP;
- Lưu: VT, HSKH.



CHỦ TỊCH

Phạm Văn Lập

PHỐ HẢI